TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Dưỡng
2. Bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/2/2023, nguyên đơn anh Nguyễn Hải T trình bày:

Anh Nguyễn Hải T với chị Lê Thị L yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 31/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ của chị L tại thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cải vã, đến đầu năm 2022 anh T đi làm ăn xa và không ai quan tâm chăm sóc đến ai cả. Anh T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 29/10/2011 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/10/2015, hiện cả hai cháu đang

sinh sống với chị L. Nếu ly hôn, anh T đồng ý giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại bản trình bày ý kiến ngày 17/3/2023 và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hải n yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 31/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ của chị L tại thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, thời gian đầu sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên anh T về sống với bố anh T tại thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và vợ chồng sống ly nhân từ đó đến nay. Chị L cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T viết đơn ly hôn chị L cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 29/10/2011 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/10/2015, hiện cả hai cháu đang sinh sống với chị Lh. Nếu ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hai cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình số 71/2023/TLST-HNGĐ về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa anh Nguyễn Hải T với chị Lê Thị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh T và chị L. Ngày 17/3/2023 chị L có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, đối với anh T tại đơn trình bày ngày 07/3/2023 anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt anh T nên ngày 19/4/2023, Tòa án tiến hành phiêp họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có sự tham gia của chị L và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Ngày 02/6/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 22/6/2023. Tại phiên tòa hôm nay, chị L có mặt, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lê Thị L có nơi cư trú tại thôn Tân Đức, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hải T và chị Lê Thị L là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 31/3/2011. Tuy nhiên, cả anh T và chị L đều thừa nhận quá trình sống chung với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã và hiện nay vợ chồng ly thân, vợ chồng không có quan hệ gì với nhau nữa. Tại đơn khởi kiện của anh T yêu cầu được ly hôn với chị L và tại bản trình bày ý kiến cũng như tại phiên tòa chị L cũng đồng ý ly hôn với anh T Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh T và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 29/10/2011 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/10/2015, hiện cả hai cháu đang sinh sống với chị L. Nếu ly hôn, anh T đồng ý giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, chị L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại chị L có việc làm ổn định, theo xác nhận của Công ty nơi chị L làm việc thì mức thu nhập của chị L mỗi tháng 6.600.000 đồng; hơn nữa hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ để thuận lợi trong việc học tập và anh T cũng đồng ý giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng nên cần giao cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 29/10/2011 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/10/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hải Tuyên cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hai cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hải T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tình cảm: Xử cho anh Nguyễn Hải T được ly hôn với chị Lê Thị L.

2. Về con chung*:* Xử giao cháu Nguyễn Khải P, sinh ngày 29/10/2011 và cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/10/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hải T cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Khoa mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hai cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hải T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000408 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Anh Nguyễn Hải T còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Hải T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

Phan Hồng Phước